

Số: 219/TB-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 31 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2022-2023; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 “Nghị định về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập” của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/09/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ kế hoạch số 213/KH-THHTĐ ngày 30/8/2022 của Trường TH Hồng Thái Đông về việc thực hiện công khai năm học 2022-2023;

Căn cứ kế hoạch số 145/KH-THHTĐ ngày 11/7/2022 của Trường TH Hồng Thái Đông Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-THHTĐ ngày 31 tháng 08 năm 2022 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông về việc công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2022-2023; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

I. Trường Tiểu học Hồng Thái Đông thông báo công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2022-2023; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông cụ thể như sau:

1. Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2022-2023;
2. Các biểu mẫu 05, 07, 08 theo Thông tư 36;
3. Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2022-2023;

4. Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục;
5. Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2022-2023;

II. Thời gian công khai: 30 ngày (từ ngày 31/08/2022 đến ngày 31/09/2022)

III. Địa điểm công khai: Bảng thông báo, trang web của nhà trường.

Trên đây là Thông báo công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2022-2023; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2022-2023.

Nơi nhận:

- CBGV-NV(n/b);
- Lưu: HSCK.



Phạm Thị Hương Dịu

Số: 147/QĐ-PGD&ĐT

Đông Triều, ngày 14 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển sinh lớp 1 tiểu học
Năm học 2021-2022

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của UBND thị xã Đông Triều quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã;

Căn cứ Công văn số 1225/SGDDT-GDPT ngày 5/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc phân vùng tuyển sinh lớp 1 Tiểu học, lớp 6 THCS năm học 2021-2022; Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 về việc điều chỉnh Mục 1 và 2, Điều 1 Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 05/05/2021 của Ủy ban nhân dân Thị xã Đông Triều;

Thực hiện Kế hoạch số 742/KH-PGD&ĐT ngày 29/6/2021 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của bộ phận Chuyên môn Tiểu học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển sinh lớp 1, năm học 2021-2022 đối với 3082 học sinh của 22 trường tiểu học và 03 trường TH&THCS trên địa bàn thị xã (có bảng số liệu kèm theo).

Điều 2. Giao cho Hiệu trưởng trường các trường tiểu học, TH&THCS trên địa bàn thị xã căn cứ danh sách học sinh được công nhận trúng tuyển bố trí phân lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDDT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Chuyên môn Tiểu học, các bộ phận liên quan của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường tiểu học, TH&THCS và các học sinh có tên trong Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- SGD&ĐT (báo);
- UBND Thị xã (báo);
- Như Điều 3 (thực);
- Lưu: VT, CMTH.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Thanh Tâm



BẢNG SỐ LIỆU
quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022
(Kèm theo Quyết định 147/QĐ-PGD&ĐT ngày 14/8/2021 của Trường Phòng GD&ĐT)

Stt	Trường	Số lớp	Số học sinh trúng tuyển	Ghi chú
1	TH Bình Dương	4	140	
2	TH Nguyễn Huệ	3	86	
3	TH Thủy An	3	70	
4	TH An Sinh	5	117	
5	TH & THCS Việt Dân	2	64	
6	TH Kim Đồng	4	141	
7	TH Hưng Đạo	4	122	
8	TH Lê Hồng Phong	3	116	
9	TH Xuân Sơn	3	95	
10	TH Đức Chính	2	69	
11	TH Trảng An	4	141	
12	TH&THCS Tân Việt	2	49	
13	TH Bình Khê	7	193	
14	TH&THCSTrảng Lương	2	53	
15	TH Kim Sơn	5	152	
16	TH Quyết Thắng	4	115	
17	TH Mạo Khê A	3	85	
18	TH Mạo Khê B	5	154	
19	TH Vĩnh Khê	8	294	
20	TH Nguyễn Văn Cừ	3	99	
21	TH Hoàng Quốc	5	154	
22	TH Yên Đức	3	95	
23	TH Yên Thọ	4	142	
24	TH Hồng Thái Đông	6	178	
25	TH Hồng Thái Tây	5	158	
	TỔNG	99	3082	

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG
Tiểu học HỒNG THÁI ĐÔNG

DANH SÁCH
Học sinh trúng tuyển vào lớp 1, năm học 2021 - 2022

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Bản An	23/03/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
2	Bùi Thế Anh	08/03/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
3	Nguyễn Thị Phương Anh	14/01/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
4	Đỗ Quỳnh Anh	22/09/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
5	Nguyễn Thị Khánh Chi	17/12/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
6	Đỗ Quỳnh Chi	16/11/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
7	Vương Thắng Chí	13/06/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
8	Lê Thị Mai Chi	16/08/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
9	Đỗ Trần Hà	07/06/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
10	Đào Đức Minh Hoàng	13/05/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
11	Nguyễn Thị Minh Huệ	30/03/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
12	Nguyễn Gia Hưng	22/06/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
13	Đỗ Chí Hữu	11/08/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
14	Trần Quốc Huy	14/09/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
15	Đỗ Đăng Khôi	20/11/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
16	Lê Ngọc Linh	29/05/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
17	Lê Đại Lộc	19/08/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
18	Nguyễn Thu Mai	23/10/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
19	Nguyễn Hoàng Nam	21/01/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
20	Lê Ánh Ngọc	12/10/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
21	Lê Yên Nhi	20/05/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
22	Đỗ Hoàng Phú	07/05/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
23	Lê Gia Phúc	29/11/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
24	Vũ Hải Quân	11/01/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
25	Nguyễn Xuân Tâm	17/03/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
26	Phạm Việt Thái	17/12/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
27	Bùi Phương Thanh	28/02/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
28	Trần Ánh Thu	19/08/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
29	Hoàng Bảo Trâm	21/12/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
30	Nguyễn Quỳnh Trang	27/02/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
31	Nguyễn Nam Triều	17/11/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
32	Nguyễn Thanh Trúc	17/07/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
33	Nguyễn Anh Tuấn	05/11/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
34	Đinh Ánh Tuyết	02/11/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
35	Phạm Thục Uyên	05/07/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
36	Nguyễn Văn Vinh	14/06/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
37	Nguyễn Huy Vũ	21/08/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
38	Đỗ Tiến Đạt	02/02/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
39	Nguyễn Thành Đạt	17/06/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
40	Trần Tuấn Đạt	20/04/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
41	Vũ Văn Đức	12/07/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
42	Đỗ Thành An	09/11/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
43	Đoàn Diệu Anh	28/09/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
44	Trần Việt Anh	30/07/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
45	Hồ Vy Anh	16/11/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
46	Lê Khánh Chi	16/01/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
47	Lê Khánh Chi	15/09/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
48	Nguyễn Huyền Diệu	27/07/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
49	Lê Khánh Duy	17/06/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
50	Lê Quang Đạt	11/10/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
51	Lê Thành Đạt	01/10/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
52	Lê Thị Hào	11/05/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
53	Nguyễn Huy Hoàng	14/10/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
54	Nguyễn Gia Khánh	11/09/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
55	Nguyễn Minh Khôi	01/11/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
56	Nguyễn Dương Mi	25/07/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
57	Lê Hoàng Minh	02/5/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
58	Vũ Tuệ Minh	24/02/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
59	Bùi Trà My	18/03/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
60	Hoàng Thị Lan	15/06/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
61	Khúc Thánh Lợi	28/08/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Nhân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
62	Phan Gia Linh	09/09/2015	Nữ	Tày	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
63	Vũ Ngọc Linh	07/11/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
64	Phạm Khánh Linh	27/11/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
65	Đặng Kim Tiến	07/09/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
66	Lê Hải Yến	31/08/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
67	Khúc Phương Uyên	14/04/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
68	Khúc Nguyễn Tường Vi	08/11/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
69	Nguyễn An Hải Đăng	16/01/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
70	Nguyễn Tiến Nhật Nam	02/11/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
71	Vũ Trọng Khang	14/11/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
72	Nguyễn Bảo An	27/05/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
73	Vũ Quang Huy	04/06/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
74	Vũ Đình Quân	09/11/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
75	Nguyễn Nhật Nam	23/09/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
76	Nguyễn Tiến Đạt	02/07/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
77	Đỗ Khánh Uyên	28/04/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
78	Bùi Thùy Linh	30/03/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
79	Nguyễn Bảo Anh	19/09/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
80	Lê Nguyễn Gia Linh	09/11/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
81	Vũ Thị Kim Ngân	18/05/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
82	Nguyễn Thị Bảo Trâm	06/09/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
83	Phạm Nhật Minh	02/08/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
84	Nguyễn Quốc Anh	23/10/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
85	Nguyễn Ngọc Tú Anh	22/12/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
86	Vì Trần Gia Bảo	25/02/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
87	Trương Gia Bảo	17/09/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
88	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	01/9/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
89	Nguyễn Duy Dương	20/02/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
90	Nguyễn Vũ Dũng	16/08/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
91	Nguyễn Hoàng Hằng	11/09/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
92	Đầu Mai Linh	31/08/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
93	Bùi Phương Linh	09/06/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
94	Vũ Đức Nam	08/01/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
95	Nguyễn Thu Ngân	07/12/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
96	Nguyễn Bảo Ngọc	20/05/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
97	Nguyễn Thảo Nguyên	12/11/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
98	Lê Thảo Nguyên	31/12/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
99	Mac Như Phong	28/02/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
100	Nguyễn Anh Thư	04/02/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
101	Nguyễn Thu Thủy	29/11/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
102	Lê Thu Thủy	09/08/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
103	Nguyễn Dương Tiến	06/09/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
104	Bùi Hữu Tuấn	31/01/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
105	Nguyễn Hồng Văn	23/05/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
106	Trần Mỹ Chi	14/10/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
107	Hoàng Tiến Anh	18/5/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
108	Bùi Văn Anh	08/09/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
109	Phạm Quang Nhật	05/6/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
110	Bùi Ngọc Khánh	20/9/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
111	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	04/10/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
112	Bùi Ngọc Lan	27/5/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
113	Hoàng Kim Ngân	06/4/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
114	Hoàng Trí Trung	21/8/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
115	Trần Bảo Thái	24/12/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
116	Nguyễn Tiến Đạt	28/11/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
117	Đỗ Anh Quân	25/8/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
118	Phạm Yên Nhi	31/12/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
119	Nguyễn Bảo Ngọc	30/4/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
120	Hoàng Phương Nhung	17/12/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
121	Đỗ Bảo Châu	07/01/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
122	Vũ Đoàn Kiều Trang	15/5/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
123	Phạm Hải Đăng	28/12/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
124	Trần Đức Kiên	28/11/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
125	Bùi Anh Thu	22/6/2015	Nữ	Mường	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
126	Phạm Mai Thanh	26/7/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
127	Đinh Thị Kim Anh	02/8/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
128	Nguyễn Huy Tài	23/11/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
129	Phạm Tiến Đạt	26/8/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
130	Phạm Thanh Tùng	26/3/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
131	Hoàng Bảo Linh	22/12/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
132	Kiều Duy Khánh	15/9/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
133	Bùi Tuấn Tú	26/3/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
134	Bùi Thanh Tùng	02/7/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
135	Nguyễn Hữu Nam	03/7/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
136	Lê Quý Minh Huy	09/01/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
137	Nguyễn Đức Hải	02/10/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
138	Nguyễn Gia Minh	31/8/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
139	Phạm Anh Khoa	03/11/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
140	Lê Hoàng Gia Bảo	20/9/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
141	Nguyễn Thế Anh	21/10/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
142	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	08/6/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
143	Nguyễn Gia Hưng	08/4/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
144	Nguyễn Tiến Dũng	16/01/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
145	Nguyễn Trần Hải Đăng	30/10/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	

H. C. N. V. I. E.
 Đ. N. G.
 J. D. U. C.
 T. A.
 T. Q. U. A. N. G.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
146	Trần Minh Phong	18/5/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
147	Trần Hải Yến	12/8/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
148	Đổng Minh Anh	17/9/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
149	Nguyễn Đức Long	08/9/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
150	Phạm Tường Vy	19/6/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
151	Hoàng Tường Vy	24/10/2015	Nữ	Tây	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
152	Phùng Tiến Mạnh	12/5/2015		Kinh	Hải Phòng	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
153	Nguyễn Phúc Dương	18/10/2015		Kinh	Mạc Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
154	Nguyễn Huy Hoàng	10/1/2015		Kinh	Hoàng Quốc - Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
155	Vũ Bảo Trâm	23/01/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
156	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	1/10/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
157	Nguyễn Minh Ngọc	15/9/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
158	Phạm Bá Vương	31/3/2015		Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
159	Nguyễn Đăng Khôi	24/10/2015		Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
160	Nguyễn Thu Hà	12/6/2015	Nữ	Kinh	Hồng Thái Tây - Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương, Hồng Thái Đông	
161	Lương Hữu Tuấn	9/9/2015		Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông	
162	Đào Nam Thành	20/6/2015		Kinh	Hải Phòng	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông	
163	Trần Bảo Hân	14/6/2015		Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông	
164	Lê Đào Xuân Phúc	15/01/2015		Kinh	Hà Nội	Yên Dương, Hồng Thái Đông	
165	Hoàng Phương An	27/7/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông	
166	Nguyễn Bảo Ngọc	5/5/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
167	Đinh Thanh Ngọc Anh	18/6/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Yên Dương, Hồng Thái Đông	
168	Nguyễn Phương Anh	20/3/2015	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	Yên Dương, Hồng Thái Đông	
169	Hà An Bắc	19/4/2015		Kinh	Nghệ An	Thượng Thông, Hồng Thái Đông	
170	Lê Quốc Chi	15/8/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Yên Dương, Hồng Thái Đông	
171	Bùi Đình Bảo Nam	13/10/2015		Kinh	Thái Bình	Tân Yên, Hồng Thái Đông	
172	Nguyễn Hằng Thư	26/7/2021	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông	
173	Nguyễn Hoàng Dương	23/12/2015		Kinh	Quảng Yên	Tân Yên, Hồng Thái Đông	
174	Nguyễn Văn Khang	25/4/2015		Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Phượng Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	
175	Nguyễn Thị Như Ngọc	25/4/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Phượng Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	
176	Nguyễn Phương Ngân	22/10/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Uông Bí - Quảng Ninh	
177	Trịnh Hà Phương	17/10/2015	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	Vĩnh Thái, Hồng Thái Đông	
178	Nguyễn Vương Hồng Dương	05/11/2015	Nữ	Kinh	Phượng Nam - Uông Bí - Quảng Ninh	Phượng Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	

Xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh trường Tiểu học Hồng Thái Đông
Danh sách có 178 học sinh có đủ hồ sơ hợp lệ
Đã xét duyệt trúng tuyển vào trường 178 học sinh

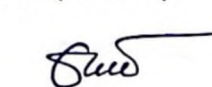
Phòng GD&ĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh
Số học sinh trúng tuyển: 178 học sinh

NGƯỜI LẬP


Trần Thị Thu Hằng



CÁN BỘ XÉT DUYỆT


Đinh Thị Kim Cúc

Đồng Triết, ngày 13, tháng 8 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG


Phạm Thị Thanh Tâm

Biểu mẫu 05

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHÒNG GD & ĐT ĐÔNG TRIỀU

TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2022- 2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh sinh năm 2016, học sinh thường trú tại 5 thôn của xã Hồng Thái Đông	HS hoàn thành chương trình lớp 1	HS hoàn thành chương trình lớp 2	HS hoàn thành chương trình lớp 3	HS hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. HS học Tiếng Anh 2 tiết/tuần	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường có phòng tin học dạy chương trình tin học cho học sinh từ khối 2 đến khối 5, khối 2 học 1 tiết/tuần HS học Tiếng Anh 2 tiết/tuần	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường có phòng tin học dạy chương trình tin học cho học sinh từ khối 2 đến khối 5, khối 3 học 1 tiết/tuần. HS học Tiếng Anh 4 tiết/tuần	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường có phòng tin học dạy chương trình tin học cho học sinh từ khối 2 đến khối 5, khối 4 học 2 tiết/tuần. HS học Tiếng Anh 4 tiết/tuần	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường có phòng tin học dạy chương trình tin học cho học sinh từ khối 2 đến khối 5, dạy 2 tiết/tuần, khối 5 học 2 tiết/tuần. HS học Tiếng Anh 4 tiết/tuần

V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Học sinh được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thể dục, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chỉ đạo tổ chức.	Học sinh được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thể dục, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chỉ đạo tổ chức.	Học sinh được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thể dục, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chỉ đạo tổ chức.	Học sinh được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thể dục, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chỉ đạo tổ chức.	Học sinh được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thể dục, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chỉ đạo tổ chức.
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.
VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	HT chương trình lớp học: 158/161 Thể lực: 161 Tốt: 116 Đạt: 45	HT chương trình lớp học: 174/176 Thể lực: 178 Tốt: 125 Đạt: 53	HT chương trình lớp học: 206/206 Thể lực: 208 Tốt: 146 Đạt: 62	HT chương trình lớp học: 181/181 Thể lực: 181 Tốt: 136 Đạt: 45	HT chương trình tiểu học: 228/228 Thể lực: 228 Tốt: 185 Đạt: 43
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập

Hồng Thái Đông, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Q.HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hương Dịu

Biểu mẫu 07

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2022-2023

*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	32	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố	12	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	02	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	4938	5.17
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.928	4.11
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.246	
2	Diện tích thư viện (m ²)	52	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	52	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	26	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	26	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	6	6/6
1.2	Khối lớp 2	0	0
1.3	Khối lớp 3	0	0
1.4	Khối lớp 4	6	6/6
1.5	Khối lớp 5	7	7/7
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	13	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	54	

IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	9	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	9	
5	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	55
XI	Nhà ăn	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	4	2/2	101	50/51
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hồng Thái Đông, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Q.HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hương Dịu

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2022-2023

[illegible]

	giáo dục người khuyết tật														
9															

Hồng Thái Đông, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hương Dịu

Số: 258/KH - THHTD

Hồng Thái Đông, ngày 21 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2022 - 2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Chương trình GDPT hiện hành đối với cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 2674/SGDĐT-GDTH ngày 15/10/2014 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; lưu ý giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ,...;

Căn cứ Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở. Thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/học kỳ;

Căn cứ Kế hoạch số 2284/KH-SGDĐT ngày 25/8/2017 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện mô hình trường học mới năm học 2017-2018;

Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020;

Căn cứ Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 1202/SGDDĐT-GDPT ngày 04/5/2021 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức giảng dạy an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu”;

Căn cứ công văn số 3799/BGDDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018”;

Công văn số 2468/SGD&ĐT- GDPT ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

Công văn số 982/PGD&ĐT ngày 19/8/2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc thực hiện khung thời gian năm học 2022-2023 hướng dẫn một số nội dung chuẩn bị cho năm học;

Công văn số 971/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Đề án “Tăng cường kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia của người nước ngoài” và Đề án “Tăng cường giáo dục Kỹ năng sống” trong các nhà trường từ năm học 2022 - 2023.

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2021 - 2022 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2022 - 2023;

Trường tiểu học Hồng Thái Đông xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai dạy học từ lớp 1 đến lớp 5 năm học 2022 - 2023 như sau.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2022-2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Tình hình phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội của xã Hồng Thái Đông ngày càng khẳng định trên địa bàn thị xã Đông Triều. Chính quyền địa phương luôn quan tâm, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Luôn giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Trình độ dân trí của xã Hồng Thái Đông tương đối đồng đều, trình độ văn hóa 12/12.

Cùng với sự phát triển về các thành tựu của Công nghệ 4.0 công tác vận dụng công nghệ thông tin nhiều hơn và hiệu quả hơn trong dạy và học của nhà trường. Việc ứng dụng các phần mềm trực tuyến để cập nhật thông tin luôn được chú trọng; giáo viên và phụ huynh liên lạc thông qua các ứng dụng CNTT như Zalo, Zoom Meeting, Google Meet... Các thông tin và phương pháp dạy học hiện đại được nhà trường, giáo viên tìm hiểu và cập nhật bồi dưỡng thường xuyên trong quá trình dạy học. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội cũng khiến cho nhiều giáo viên bị chậm nhịp do sự hạn chế trong tiếp nhận công nghệ thông tin, vận dụng công nghệ vào dạy học để thu hút sự chú ý của học sinh.

Cơ bản phụ huynh học sinh luôn đồng thuận với sự nghiệp giáo dục; họ thấu hiểu, chia sẻ, tin tưởng vào các hoạt động nhà trường triển khai. Công tác huy động

tài trợ luôn được cha mẹ học sinh quan tâm và đồng thuận phù hợp với điều kiện thực tế. Tuy nhiên, một bộ phận cha mẹ học sinh còn thiếu quan tâm đến con em, xem trách nhiệm giáo dục là của nhà trường. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, từ học kì II năm học 2019-2020 cho đến nay, khiến đời sống kinh tế nhiều hộ dân gặp nhiều khó khăn, việc quan tâm, tạo điều kiện cho HS học tập phần nào bị ảnh hưởng.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Nhà trường tổ chức các lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

Năm học 2021 - 2022, chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao; học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học là 997/1000 học sinh đạt 99,7%, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học là 203/203 học sinh đạt 100%. Cụ thể như sau:

- Lớp 1,2:

Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	78	42,86	49	26,92	51	28,02	4	2,2	4	2,2	4	2,2
Lớp 2	99	48,29	41	20,0	62	30,24	3	1,47	3	1,47	1	0,48

- Lớp 3,4,5

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 3	182	182	100	0		0	
Lớp 4	228	228	100	0		0	
Lớp 5	203	203	100	0		0	

* Khen thưởng

Khối	Tổng số hs	Khen thưởng cấp trường			
		Hoàn thành xuất sắc		HS tiêu biểu/có tiến bộ trong học tập	
		SL	%	SL	%
Lớp 1	182	78	42,86	49	26,92
Lớp 2	205	99	48,29	41	20,0
Lớp 3	182	66	36,26	67	36,81
Lớp 4	228	64	28,07	80	35,09
Lớp 5	203	68	33,49	62	30,54

- Tổ chức thực hiện dạy học cho 100% học sinh toàn trường được học 2 buổi/ngày. Các em học sinh chăm ngoan, có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể. Bên cạnh các môn học bắt buộc và tự chọn, nhà trường còn tổ chức dạy tăng cường các môn học bồi dưỡng Toán, Tiếng Việt, giáo dục kĩ năng sống, tiếng Anh tự chọn cho lớp 1, 2 và Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài cho học sinh lớp 1,2, 3,4,5.

Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức và rèn luyện thân thể cho học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp: tổ chức các giải thể thao cấp trường, thi trang trí lớp học thân thiện, văn nghệ chào mừng 20/11, thăm thư viện, tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh, Văn Toán, TDDT, Ngoại khóa Tiếng Anh, ngoại khóa Xuân yêu thương,... Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm cũng như hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho 100% học sinh trong nhà trường. Các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp được dạy trong tài liệu học ở khối lớp 1, 2,3 ; các khối 4,5 thực hiện HĐNGLL theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm.... Năm học 2022 - 2023, trường có 32 lớp với 952 học sinh, trong đó nữ 480 học sinh; học sinh dân tộc 7 em., tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% và học sinh học 2 buổi/ ngày đạt 100%. Cụ thể các khối lớp như sau:

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	32	952	6	161	6	176	7	206	6	181	7	228
- Nữ		480		69		86		108		91		126
- Dân tộc ít người		7				3		2				2
Học 6 buổi/tuần												
Học 7 buổi/tuần												
Học 8 buổi/tuần	12	377	6	161	6	176						
Học 9 buổi/tuần	20						7	206	6	181	7	228
Học 10 buổi/tuần												
HS học ngoại ngữ:	32	952	6	161	6	176	7	206	6	181	7	228
- T. Anh 2 tiết/tuần	12	377	6	161	6	176						
- T. Anh 4 tiết/tuần	20	479					7	206	6	181	7	228
HS học Tin học	24	748			4	133	7	206	6	181	7	228
HS nghèo, khó khăn		38		13		4		4		9		8
HS khuyết tật		3				1		1		1		

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

2.2.1. Đội ngũ giáo viên

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	ĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
49	42	7	0	47	37	2	30	3

Nhà trường có 35 giáo viên văn hóa, 02 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Mỹ thuật, 03 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên thể dục, 01 giáo viên tin học.

- Có 7 đồng chí giáo viên đang theo học Đại học tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

2.2.2. Về chất lượng

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực quản lý, sáng tạo, linh hoạt, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ quản lý vững vàng và là cốt cán của phòng Giáo dục và Đào tạo nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, năng động và tâm huyết với nghề. Năm học 2022-2023, trường có 43/43 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường. Giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo là 40 và 100% giáo viên đều xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên. Giáo viên đều biết sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó đều là những đồng chí hăng hái, nhiệt tình, có trách nhiệm, có năng lực và nhiều năm có kinh nghiệm trong quản lý tổ chuyên môn. Các đồng chí là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn cũng đều đạt danh hiệu là giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã và cấp tỉnh. Tập thể giáo viên nhà trường luôn là một khối đoàn kết vững mạnh trong nhiều năm qua.

Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Thể dục, Tin học nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả. Tỉ lệ giáo viên/lớp là 1,47 giáo viên đảm bảo dạy 2 buổi/ngày theo CTGDPT 2018.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường có diện tích, sân chơi, sân tập thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học. Toàn bộ khuôn viên của nhà trường được bao quanh bằng tường xây. Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện với cây xanh bóng mát, các dãy hành lang của các tầng đều có chậu hoa, cây cảnh đẹp. Xung quanh sân được thiết kế một số ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi sau giờ học tập căng thẳng, mệt mỏi.

Nhà trường có tổng 26 phòng (kiên cố: 12 phòng, bán kiên cố: 14 phòng; 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng khoa học công nghệ, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng thư viện, 01 phòng giáo dục thiết bị). Các phòng học kiên cố và đều đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, độ cao, bố trí bảng lớp và hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi phòng học được bố trí đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, bảng lớp, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định. Tất cả các phòng học đều rộng rãi, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học.

Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học Tin học, phòng học Nghệ thuật...01 Phòng Tin học được nối mạng Internet đáp ứng nhu cầu dạy học môn Tin học: có 23 máy tính bàn học sinh, 01 máy tính giáo viên, 01 máy chiếu, 01 ti vi. 01 Phòng Khoa học - Công nghệ có đầy đủ bộ thiết bị dạy học phát huy lấy học sinh làm trung tâm. 26/26 phòng học văn hóa đều có đủ máy chiếu/ti vi kết nối mạng internet. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện của nhà trường đáp ứng tương đối tốt cho công tác dạy và học. Tài liệu sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị dạy học của nhà trường luôn được mua bổ sung để phục vụ giảng dạy. Năm học 2021-2022 và 2022-2023, nhà trường đã đặt mua 4 bộ sách lớp 1, 4 bộ sách lớp 2 và 4 bộ sách lớp 3 để giúp giáo viên có tài liệu nghiên cứu và giảng dạy.

Nhà trường có công trình nước sạch đầy đủ, được kiểm nghiệm chất lượng hàng năm vào đầu năm học. Trường có khu vệ sinh học sinh nam, nữ riêng biệt và vệ sinh của giáo viên với đủ các đồ dùng cần thiết. Các công trình vệ sinh đều là tự hoại hiện đại và đảm bảo luôn sạch sẽ.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

1. Mục tiêu chung

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Đảm bảo việc giáo dục học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Tăng cường thực hành và vận dụng kiến thức học được vào thực tiễn; thực hiện phương châm đưa cuộc sống vào bài học, mang bài học vào cuộc sống.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường nhằm tăng thời lượng cho học sinh được học tập, vui chơi rèn luyện kỹ năng sống tại trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục buổi thứ hai với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thành lập các câu lạc bộ học sinh năng khiếu (Toán, tiếng Việt, tiếng Anh, Nghệ thuật, Thể dục Thể thao). Tạo điều kiện để học sinh hoàn thành nội dung học tập ngay tại lớp, không dạy trước hoặc giao bài tập làm thêm ở nhà và tổ chức dạy thêm dưới mọi hình thức.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện địa phương.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Xây dựng ngôi trường hạnh phúc, thân thiện, lành mạnh, an toàn và tạo mọi điều kiện để mọi học sinh có cơ hội phát triển những năng lực sẵn có, giúp học sinh phát triển những năng lực và phẩm chất đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, năng lực và phát triển, những thói quen và nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp;

a. Chỉ tiêu về phẩm chất khối 1, 2, 3

Khối	TS	Yếu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 1	161	153	8	0	153	8	0	129	29	0	143	18	0	138	23	0
Khối 2	176	129	47	0	129	47	0	129	47	0	129	47	0	129	47	0
Khối 3	206	149	57	0	149	57	0	149	57	0	149	57	0	149	57	0
Tổng	543	431	112	0	431	112	0	407	133	0	421	122	0	416	127	0

***Chỉ tiêu về phẩm chất khối 4, 5**

Khối	TS	Chăm học, chăm làm			Tự tin, trách nhiệm			Trung thực, kỉ luật			Đoàn kết, yêu thương		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 4	181	141	40	0	148	33	0	143	38	0	151	30	0
Khối 5	228	161	67	0	168	60	0	172	56	0	174	54	0
Tổng	409	302	107	0	316	93	0	315	94	0	325	84	0

***Chỉ tiêu về năng lực khối 1, 2, 3**

Khối	TS	Tự học – tự chủ			Giao tiếp – hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 1	161	118	40	03	121	40	0	119	42	0
Khối 2	176	129	47	0	149	47	0	149	47	0
Khối 3	206	149	57	0	149	57	0	149	57	0
Tổng	543	396	144	0	419	136	0	397	146	0

***Chỉ tiêu năng lực khối 4, 5**

Khối	TS	Tự phục vụ - tự quản			Hợp tác			Tự học và giải quyết vấn đề		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 4	181	139	42	0	125	56	0	126	55	0
Khối 5	228	160	68	0	150	78	0	151	77	0
Tổng	409	299	110	0	275	134	0	277	132	0

2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

Số TT	Môn học	Lớp	Tổng số HS	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Toán	1-5	952	653	297	2
2	Tiếng Việt	1-5	952	617	330	4
3	Đạo đức	1-5	952	711	241	0
4	Tự nhiên và xã hội	1-3	543	408	135	0
5	Khoa học	4-5	409	269	140	0
6	Lịch sử và Địa lý	4-5	409	257	152	0
7	Hoạt động trải nghiệm	1-3	543	408	135	0
8	Nghệ thuật (ÂN)/ Âm nhạc	1-5	952	649	257	0
9	Nghệ thuật (MT)/ Mỹ thuật	1-5	952	659	293	0
10	Kỹ thuật	4-5	409	263	146	0
11	GDTC/Thể dục	1-5	952	679	273	0
12	Ngoại ngữ	1-4	744	491	253	0
13	Công nghệ- Tin học(Công nghệ)	1-4	744	565	281	0

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 950/952 em, đạt tỷ lệ: 99,8%.

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 228/228 em, đạt tỷ lệ: 100%.

3. Dự kiến xây dựng số tiết các môn học trong 1 tuần của các lớp

STT	Nội dung	K1	K2	K3	K4	K 5
1	HĐTN (Chào cờ)	1	1	1	0	0
2	Tiếng Việt	12	10	7	8	8
3	Toán	3	5	5	5	5
4	TNXH	2	2	2	0	0

5	Khoa học	0	0	0	2	2
6	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	2	2
7	Đạo Đức	1	1	1	1	1
8	Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	1	1	1	0	0
9	Kỹ Thuật	0	0	0	1	1
10	GD thể chất (Thể dục)	2	2	2	2	2
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
12	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	1	1	1	1	1
13	Tiếng Anh	0	0	4	4	4
14	Công nghệ - Tin học(Công nghệ)	0	0	1	0	0
15	Tin học- Công nghệ(Tin học)	0	0	1	2	2
16	HĐTN (Sinh hoạt tập thể)	1	1	1	0	0
17	HĐNGLL	0	0	0	1	1
Tổng số tiết trong chương trình		25	25	28	30	30
1	Bồi dưỡng Toán	1	1	1	0	0
2	Bồi dưỡng Tiếng Việt	2	2	2	0	0
Tổng số tiết môn học tăng cường		3	3	3	0	0
1	Tin học	2	2	0	0	0
2	Tiếng Anh	2	2	0	0	0
Tổng số tiết môn học tự chọn		4	4	0	0	0
1	Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài	1	1	1	1	1
2	Kĩ năng sống	1	1	1	1	1
Tổng số tiết dạy đề án của trường		2	2	2	2	2
Tổng tiết học của HS trong tuần		34	34	33	32	32

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
6	Lịch sử và địa lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
7	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
8	Giáo dục thể chất/T.dục	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Nghệ thuật (Â. nhạc)/ Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Nghệ thuật (M.thuật)/ Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	HĐTN theo chủ đề	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
12	Công nghệ-Tin học(CN)	0	0	0	0	0	0	35	18	17	0	0	0	0	0	0
13	Tin học- Công nghệ(TH)	70	36	34	70	36	34	35	18	17	70	36	34	70	36	34

14	Kĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17
15	SH dưới cờ (Chào cờ)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0
16	Sinh hoạt lớp (SHTT)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0
17	HĐNGLL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	17
2. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																	
1	Bồi dưỡng Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0
2	Bồi dưỡng tiếng Việt	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0
3. Môn học tự chọn																	
1	Tin học	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Các môn học theo nhu cầu người học																	
1	Kỹ năng sống	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	17
2	Tiếng Anh nước ngoài	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	17
TỔNG		1120	576	544	1120	576	544	1190	604	578	1120	576	544	1120	576	544	544

* Ghi chú:

- Khối 1,2: Những ngày nghỉ, đi trải nghiệm thực tế và tham gia ngoại khóa cùng với khối 4, khối 5 thực hiện dạy bù vào các tiết 3,4 buổi chiều
- Khối 3: Những ngày nghỉ, đi trải nghiệm thực tế và tham gia ngoại khóa cùng với khối 4, khối 5 thực hiện dạy bù vào các tiết 3,4 buổi chiều
- Khối 4, 5: Những ngày nghỉ, đi trải nghiệm thực tế thực hiện dạy bù vào các tiết 3,4 buổi chiều.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Khối lớp	Loại hình	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2022	Vui đến trường, tìm hiểu truyền thống nhà trường, địa phương	1-5	SHDC	Lễ khai giảng chào mừng năm học mới	Toàn trường	Tuần 1	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Vui Trung thu	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Vui Trung thu				
		3		Nét riêng của mỗi người				
		4-5		SHCD: Ngày Tết trung thu				
		1-5	HĐN K	Ngoại khóa: Vui Tết trung thu – Vui Hội trăng rằm	Toàn trường	Tuần 1 Thứ 7 ngày 10/9	BGH, TPT	GVCN, PHHS
		1-5	SHDC	Tìm hiểu truyền thống nhà trường	Toàn trường	Tuần 2	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Thực hiện nội quy trường, lớp	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Tổ chức “Ngày hội nụ cười thân thiện”				
		3		Tài năng học trò				
		4-5		Sinh hoạt TT				
		1-5	SHDC	Tích cực nói lời hay làm việc tốt.	Toàn trường	Tuần 3	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Làm quen với sinh hoạt Sao Nhi đồng	Lớp		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Luyện tay cho khéo				
		3		Sản phẩm theo sở thích				

10/2022		4-5		Sinh hoạt TT	học	Tuần 4		
		1-5	SHDC	Tìm hiểu về truyền thống địa phương	Toàn trường		BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Làm quen với bạn mới	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Tay khéo, tay đảm				
		3		Danh mục sách theo sở thích				
		4-5		Sinh hoạt TT				
	Mẹ và cô giáo	1-5	SHDC	Học vui vẻ - Chơi an toàn Chăm ngoan học giỏi	Toàn trường	Tuần 5	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Cảm xúc của em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Triển lãm tranh ảnh, chụp ảnh của em				
		3		Quý trọng thời gian				
		4-5		Sinh hoạt TT				
		1-5	SHDC	Tuyên truyền phòng chống xâm hại và bắt cóc trẻ em	Toàn trường	Tuần 6	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Giúp bạn vượt khó	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Góc học tập của em				
		3		Làm việc theo kế hoạch				
		4-5		Sinh hoạt TT				
		1-5	SHDC	Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời	Toàn trường	Tuần 7	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Kể về người phụ nữ em yêu	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Gọn gàng, ngăn nắp				
		3		Phân loại đồ cũ				
		4-5		Tìm hiểu ý nghĩa ngày 20/10. Hát, múa về cô.				

		1-5	HĐN K	Tuyên truyền ATGT, PCCN	Toàn trường	Tuần 7 Thứ 3 ngày 18/10	BGH, TPT	GVCN, PHHS		
		1-5	SHDC	Thiếu nhi chăm ngoan, học giỏi	Toàn trường	Tuần 8	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS		
		1	SHL	Tuyên dương tấm gương nhi đồng chăm ngoan	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội		
		2		Quý trọng đồng tiền						
		3		Cũ mà vẫn tốt						
		4-5		Sinh hoạt tập thể						
		11/2022	Tôn sư trọng đạo + Bảo vệ môi trường	1-5	SHDC	Phát động phong trào trang trí lớp học thân thiện	Toàn trường	Tuần 9	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
				1	SHL	Tìm hiểu truyền thống trường em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
				2		Kê về người bạn thân của em				
				3		Lớp học thân thiện				
				4-5		Sinh hoạt tập thể				
1-5	SHDC			Phát động phong trào trường học hạnh phúc	Toàn trường	Tuần 10	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS		
1	SHL			Em thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội		
2				Tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau						
3				Chứng minh hiểu nhau						
4-5				Sinh hoạt tập thể						
1-5	SHDC			Tri ân thầy cô giáo	Toàn		BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+		

12/2022	Uống nước nhớ nguồn +	1	SHL	"Góc tri ân" lớp em	trường	Tuần 11	GVCN	HS
		2		Biết ơn thầy cô	Lớp học			BGH, TPT Đội
		3		Món quà tặng thầy cô				
		4-5		Tim hiểu ý nghĩa ngày 20/11 - Tri ân thầy cô				
		1-5	HĐN K	Chào mừng ngày NGVN 20/11	Toàn trường	Tuần 11 - Thứ 6 ngày 18/11	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS+ PH
		1-5	SHDC	Phòng chống xâm hại trẻ em	Toàn trường	Tuần 12	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Em kính yêu thầy cô	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Trường học hạnh phúc				
		3		Tự hào về đội ta				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tim hiểu quyền và bổn phận trẻ em	Toàn trường	Tuần 13	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Em muốn vui chơi an toàn	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
	2	Em tự làm lấy việc của mình						
	3	Đôi tay khéo léo						
	4-5	Sinh hoạt tập thể						
	Uống nước nhớ nguồn +	1-5	SHDC	Phòng chánh thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn	Toàn trường	Tuần 14	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Em vui chơi an toàn	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Chia sẻ về một tình huống bất ngờ em từng gặp				
		3		Góc nhà thân thương				
	4-5	Sinh hoạt tập thể						

Em học tập anh bộ đội	1-5	SHDC	Phòng chống bạo lực học đường	Toàn trường	Tuần 15	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
	1	SHL	Xây dựng lớp học thân thiện	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
	2		Việc của mình không cần ai nhắc				
	3		Chăm sóc nhà của				
	4-5		Sinh hoạt tập thể				
	1-5	SHDC	Tuyên truyền ý nghĩa, ngày thành lập QĐNDVN 22/12	Toàn trường	Tuần 16	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
	1	SHL	Đồ dùng an toàn	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
	2		Tham gia trình diễn “Thời trang sáng tạo cùng cả lớp”				
	3		Chăm làm việc nhà				
	4-5		Tìm hiểu về truyền thống, lịch sử Quân đội ND Việt Nam				
	1-5	HĐN K	Kỷ niệm Ngày QĐNDVN 22/12	Toàn trường	Tuần 16 - Thứ 5 ngày 22/12	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
	1-5	SHDC	Ngày hội vì sức khỏe cộng đồng	Toàn trường	Tuần 17	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
	1	SHL	Chân dung bạn em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
	2		Sắp xếp hành lí cho một chuyến đi xa				
	3		Câu chuyện yêu thương				
	4-5		Sinh hoạt tập thể				
	1-5	SHDC	Sơ kết học kì I	Toàn trường	Tuần 18	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
	1		Em giữ vệ sinh cá nhân			GVCN	BGH, TPT Đội

1+2/2022 3	Mùa xuân của em	2	SHL	Người trong một nhà	Lớp học	Tuần 19	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		3		Tình cảm gia đình				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Phát động phong trào tết yêu thương	Toàn trường		GVCN	BGH, TPT Đội
		1	SHL	Em tham gia hội chợ xuân	Lớp học			
		2		Tìm hiểu về phong tục ngày Tết và lễ hội của địa phương em				
		3		Mua sắm tiết kiệm				
		4-5		Tìm hiểu truyền thống ngày tết quê em				
		1-5	HĐN K	Xuân yêu thương	Toàn trường		Tuần 19 Thứ 6 ngày 13/01/2023	BGH, TPT
	Mùa xuân là tết trồng cây + Mừng Đảng – Mừng	1-5	SHDC	Nói lời yêu thương	Toàn trường	Tuần 20	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Em chuẩn bị đón Tết	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Ngày đáng nhớ của gia đình				
		3		Sử dụng thiết bị điện, nước				
4-5		Sinh hoạt tập thể						
1-5		SHDC	Truyền thống ngày tết quê em	Toàn trường	Tuần 21	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS	
1		SHL	Em nhận quà Tết	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội	
2			Tự chăm sóc sức khỏe bản thân					
3	Tiêu chí đánh giá của ông tảo							
4-5	Sinh hoạt tập thể							
1-5	SHDC	Phát động phong trào tết trồng	Toàn		BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+		

3/2023	xuân			cây	trường	Tuần 22		HS
		1	SHL	Quà mừng tuổi của em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Những vật dụng bảo vệ em				
		3		Thực phẩm sạch				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tuyên truyền lễ hội địa phương	Toàn trường	Tuần 23	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Thực phẩm em sử dụng hàng ngày	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Phòng tránh bị bắt cóc				
	3	Quy tắc ứng xử khi ăn uống						
	4-5	Sinh hoạt tập thể						
	Tiến bước lên Đoàn	1-5	SHDC	Chuyên đề: phòng chống bắt cóc trẻ em (tiểu phẩm)	Toàn trường	Tuần 24	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Trang phục của em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Tìm kiếm sự trợ giúp khi bị lạc đường				
		3		Cầm nang ăn uống an toàn				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tìm hiểu ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Toàn trường	Tuần 25	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Chúc mừng ngày 8 – 3	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Những người bạn hàng xóm				
3		Tự hào về truyền thống quê hương						
4-5		Sinh hoạt tập thể						
1-5	SHDC	Thân thiện với hàng xóm	Toàn trường	Tuần 26	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS		
1		Hoạt động cộng đồng em tham			GVCN	BGH, TPT Đội		

			SHL	gia	Lớp học				
		2		Thực hiện kế hoạch “Tôi luôn bên bạn”					
		3		Món quà tặng bạn					
		4-5		Sinh hoạt tập thể					
		1-5	SHDC	Kì niệm ngày thành lập Đoàn 26/3	Toàn trường	Tuần 27	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS	
		1	SHL	Em làm kế hoạch nhỏ	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội	
		2		Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật					
		3		Đồng cảm với người khuyết tật					
		4-5		Tìm hiểu về ngày thành lập Đoàn 26/3. Hát, múa, đọc thơ.. về Đoàn					
		1-5	HĐN K	Ngày hội thiếu nhi vui khỏe	Toàn trường		Tuần 27 Thứ 6 ngày 24/3	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1-5	SHDC	Em tập làm hướng dẫn viên du lịch	Toàn trường		Tuần 28	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Em làm việc tốt	Lớp học			GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Cảnh đẹp quê em					
		3		Tự hào về vẻ đẹp quê hương					
		4-5		Sinh hoạt tập thể					
Chào mừng ngày GPMN +	1-5	SHDC	Chung tay bảo vệ môi trường	Toàn trường	Tuần 29	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS		
	1	SHL	Em chăm sóc vườn cây trong trường.	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội		
	2		Thực hành chăm sóc cảnh quan trường em						

4/2023	Hòa bình & hữu nghị	3		Tuyên truyền viên nhí				
		4-5		Sinh hoạt tập thể.				
		1-5	SHDC	Tìm hiểu ngày giỗ tổ Hùng Vương	Toàn trường		BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Em vẽ cảnh đẹp thiên nhiên quê em	Lớp học	Tuần 30	GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Lớp học xanh				
		3		Bảng thông tin môi trường				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Kể chuyện tâm gương tiêu biểu về các bạn đội viên ở trường, lớp	Toàn trường		BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Quê hương tươi đẹp	Lớp học	Tuần 31	GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Giữ gìn môi trường xanh-sạch-đẹp				
		3		Hành động vì môi trường				
		4-5		Tìm hiểu về cảnh đẹp quê hương – Bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp				
		1-5	HĐN K	Ngày hội văn hóa đọc		Tuần 31 Thứ 5 ngày 20/4	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1-5	SHDC	Tìm hiểu ngày quốc tế lao động 1/5	Toàn trường		BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Em bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	Lớp học	Tuần 32	GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Độc thơ và đoán nghề				
		3		Đức tính nghề nghiệp				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				

5/2023	Bác Hồ kính yêu	1-5	SHDC	Thân thiện với Môi trường	Toàn trường	Tuần 33	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Hát về bảo vệ môi trường	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em				
		3		Tâm gương nghề nghiệp				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Kỉ niệm Ngày sinh nhật Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 34	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Hát về Bác Hồ	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Kĩ năng sử dụng dụng cụ lao động an toàn				
		3		Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động				
		4-5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tuyên truyền phòng tránh đuối nước, ATGT, TNTT	Toàn trường	Tuần 35	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS
		1	SHL	Nghỉ hè bổ ích	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội
		2		Đón mùa hè trải nghiệm				
		3		Buổi liên hoan cuối năm				
		4-5		Tìm hiểu về Bác Hồ - Noi gương việc tốt việc tốt				
		1-5	HĐN K	Hội thi kể chuyện về Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 35 Thứ 6 ngày 19/5	BGH, TPT	BGH+TPT+GVTT+HS

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học.

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 6 của Nghị định số 24/2021/NĐ-CP về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập nhà trường đã xây dựng đề án phối hợp, Trung tâm giáo dục kĩ năng sống Max Việt, Trung

tâm ngoại ngữ Elis giáo dục kỹ năng sống và Tiếng anh có yếu tố người nước ngoài cho học sinh đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương và theo nhu cầu người học.

Cụ thể:

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Câu lạc bộ Văn toán tuổi thơ	Giáo lưu Văn toán	Khối 1- 2- 3- 4- 5	1 tháng/1lần (Chiều thứ sáu tuần cuối tháng)	Lớp học+sân trường	
2	Câu lạc bộ Tiếng Anh	Giáo lưu Tiếng Anh,	Khối 1- 2- 3- 4- 5	1 tháng/1lần (Chiều thứ sáu tuần cuối tháng)	Lớp học+sân trường	
3	Câu lạc bộ Văn nghệ- TDTT	Giáo lưu Văn nghệ- TDTT	Khối 1- 2- 3- 4- 5	1 tháng/1lần (Chiều thứ sáu tuần cuối tháng)	Lớp học+sân trường	
4	Câu lạc bộ Stem - Robotic	Giáo lưu các sản phẩm	Khối 1- 2- 3- 4- 5	1 tháng/1lần (Chiều thứ sáu tuần cuối tháng)	Lớp học+sân trường	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn 892/PGD&ĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc thực hiện khung thời gian năm học 2022-2023 và hướng dẫn một số nội dung chuẩn bị cho năm học mới:

- Ngày học sinh tựu trường: ngày 29 tháng 8 năm 2022 (riêng đối với lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022 để hình thành nền nếp, thói quen học tập và các kỹ năng cho học sinh).

- Ngày khai giảng: Thứ Hai, ngày 05 tháng 9 năm 2022.

- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kì I, học kì II và kết thúc năm học là:

Học kì I (18 tuần học)		Học kì II (17 tuần học)		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2022 (thứ Hai)	06/01/2023 (thứ Sáu)	09/01/2023 (thứ Hai)	24/5/2023 (thứ Tư)	30/5/2023 (thứ Ba)

- Ngày bế giảng năm học: Thứ Sáu, ngày 26/5/2023

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/5/2023.

- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2023 -2024 hoàn thành trước ngày 31/7/2023.

- Ngày nghỉ Tết Nguyên Đán từ 16/01/2023 (thứ Hai, ngày 25 tháng Chạp) đến hết ngày 28/01/2023 (thứ Bảy, ngày 07 tháng Giêng).

- Ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch trùng vào thứ Bảy 29/4/2023 sẽ nghỉ bù vào thứ Ba ngày 02/5/2023

- Thứ Hai, ngày 01/5/2023 nghỉ lễ ngày Quốc tế Lao động.

- Ngày 30/4/2023 giải phóng miền Nam trùng vào Chủ nhật sẽ nghỉ bù vào thứ Tư ngày 03/5/2023.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều.

Trường Tiểu học Hồng Thái Tây xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 cụ thể các tuần như sau:

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Ghi chú
1	05/9/2022	9/9/2022	* Thứ Hai khai giảng năm học mới (nghỉ học) Dạy vào tiết 4 các buổi chiều trong ngày
2	12/9/2022	16/9/2022	
3	19/9/2022	23/9/2022	
4	26/9/2022	30/9/2022	
5	03/10/2022	7/10/2022	
6	10/10/2022	14/10/2022	
7	17/10/2022	21/10/2022	
8	24/10/2022	28/10/2022	
9	31/10/2022	04/11/2022	
10	07/11/2022	11/11/2022	
11	14/11/2022	18/11/2022	Thứ 6: Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- Tri ân thầy cô Dạy vào tiết 3,4 các buổi chiều trong ngày
12	21/11/2022	25/11/2022	
13	28/11/2022	02/12/2022	
14	05/12/2022	9/12/2022	
15	12/12/2022	16/12/2022	
16	19/12/2022	23/12/2022	
17	26/12/2022	30/12/2022	
18	02/01/2023	06/01/2023	Thứ Hai, ngày 02/01 nghỉ bù Tết dương lịch Tiếp tục dạy bù các tiết còn lại của ngày Thứ hai vào tiết 4 các buổi chiều trong ngày
19	9/01/2023	13/01/2023	
Nghỉ Tết Nguyên Đán từ 16/01/2023 (thứ Hai, ngày 25 tháng Chạp) đến hết ngày 28/01/2023 (thứ Bảy, ngày 07 tháng Giêng).			
20	30/01/2023	03/02/2023	
21	06/2/2023	10/02/2023	
22	13/02/2023	17/02/2023	
23	20/02/2023	24/02/2023	
24	27/02/2023	03/3/2023	
25	06/3/2023	10/3/2023	
26	13/3/2023	17/3/2023	
27	20/3/2023	24/3/2023	
28	27/3/2023	31/3/2023	
29	03/4/2023	07/4/2023	
30	10/4/2023	14/4/2023	

31	17/4/2023	21/4/2023	
32	24/4/2023	28/4/2023	
- Thứ Hai, ngày 01/5 nghỉ lễ Quốc tế LĐ; - Thứ Ba, ngày 02/5 nghỉ bù ngày giỗ Tổ Hùng Vương (ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch trùng vào thứ Bảy 29/4); - Thứ tư, ngày 03/5 nghỉ bù ngày 30/4 giải phóng miền Nam (ngày 30/4 giải phóng miền Nam trùng vào Chủ nhật).			
33	04/5/2023	10/5/2023	Thực hiện từ thứ Năm tuần này đến thứ Tư tuần tiếp theo là 1 tuần (bắt đầu từ tuần 33 đến tuần 35)
34	11/5/2023	17/5/2023	
35	18/5/2023	24/5/2023	

3.1. Đối với khối lớp 1

Thực hiện các quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học về môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn, thời lượng các môn học và tiết học trong một ngày; thực hiện quy chế chuyên môn do Phòng GDĐT, quy định (sinh hoạt chuyên môn) và các ngày nghỉ lễ trong năm học. Nhà trường thực hiện phân khai khung thời gian cụ thể theo tuần trong năm học để điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường như sau:

TỪ TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 18							
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổng số tiết/tuần
1	Sáng	HĐTN	GDTC	T	T	TV	34 tiết/tuần
2		T	T	KNS	TV	TV	
3		TV	TV	TH	TV	HĐTN	
4		TV	TV	TH	TA	BDT	
5	Chiều	TANG	TA	TV	ÂN	BDTV	
6		TV	HĐTN	TNXH	GDTC	BDTV	
7		TV	TNXH	Đ Đ	MT		
Điều chỉnh KH tuần		Tuần 1: Thứ Hai khai giảng năm học mới (nghỉ học). Dạy vào tiết 4 các buổi chiều trong ngày Tuần 11: Thứ 6: Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- Tri ân thầy cô. Dạy vào tiết 3,4 các buổi chiều trong ngày Tuần 18: Thứ Hai, ngày 02/01 nghỉ bù Tết dương lịch Tiếp tục dạy bù các tiết còn lại của ngày Thứ hai vào tiết 4 các buổi chiều trong ngày					

TỪ TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35							
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổng số tiết/tuần
1	Sáng	HĐTN	GDTC	T	T	TV	34 tiết/ tuần
2		T	T	KNS	TV	TV	
3		TV	TV	TH	TV	HĐTN	
4		TV	TV	TH	TA	BDT	
5	Chiều	TANG	TA	TV	ÂN	BDTV	
6		TV	HĐTN	TNXH	GDTC	BDTV	
7		TV	TNXH	Đ Đ	MT		

Điều chỉnh KH tuần

Tuần 33:
Thực hiện từ thứ Năm tuần này đến thứ Tư tuần tiếp theo là 1 tuần (bắt đầu từ tuần 33 đến tuần 35)- Ngày Giỗ tổ 10/3 âm lịch là Thứ 7 ngày 29/4/2023 nên nghỉ bù sang thứ ba ngày 02/5/2023; Ngày 30/4/2023 là chủ nhật nên nghỉ bù vào thứ tư ngày 03/5/2023 của tuần 33, do đó từ tuần 33 sẽ đẩy lùi như sau:
 + Tuần dạy 33 từ ngày 04/5 đến hết 10/5.
 + Tuần dạy 34 từ ngày 11/5 đến hết 17/5.
 + Tuần dạy 35 từ ngày 18/5 đến hết 24/5

TỔNG HỢP SỐ TIẾT CỦA KHỐI I TRONG NĂM HỌC

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	420	
2	Toán	105	
3	Đạo đức	35	
4	TN&XH	70	
5	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	
6	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	35	
7	Giáo dục thể chất	70	
8	Hoạt động trải nghiệm	105	
9	Tiếng anh	70	

10	BDT	35	
11	BDTV	70	
12	Kĩ năng sống	35	
13	Tiếng anh nước ngoài	35	
14	Các ngày nghỉ trong năm	5	Khai giảng 5/9; Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- Tri ân thầy cô; Ngày 02/01 nghỉ bù Tết dương lịch; Ngày Giỗ tổ 10/3 âm lịch là Thứ 7 ngày 29/4/2023 nên nghỉ bù sang thứ ba ngày 02/5/2023; Ngày 30/4/2023 là chủ nhật nên nghỉ bù vào thứ tư ngày 03/5/2023 của tuần 33
15	Tổng số tiết học của HKI	576	
16	Tổng số tiết học của HKII	544	

3.2. Đối với khối lớp 2

TỪ TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 18								
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổng số tiết/tuần	
1	Sáng	HĐTN	TV	TV	TV	T	34 tiết/tuần	
2		T	T	TV	T	TV		
3		TANG	TV	KNS	TH	HĐTN		
4		HĐTN	GDTC	TA	TH	BDT		
5	Chiều	TV	Đ Đ	MT	TV	BDTV		
6		TV	ÂN	T	TA	BDTV		
7		TNXH	TNXH	GDTC	TV			
Điều chỉnh KH tuần	Tuần 1: Thứ Hai khai giảng năm học mới (nghỉ học). Dạy vào tiết 4 các buổi chiều trong ngày Tuần 11: Thứ 6: Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- Tri ân thầy cô. Dạy vào tiết 3,4 các buổi chiều trong ngày Tuần 18: Thứ Hai, ngày 02/01 nghỉ bù Tết dương lịch Tiếp tục dạy bù các tiết còn lại của ngày Thứ hai vào tiết 4 các buổi chiều trong ngày							
TỪ TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35								
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổng số tiết/tuần	

1	Sáng	HDTN	TV	TV	TV	T	34 tiết/tuần
2		T	T	TV	T	TV	
3		TANG	TV	KNS	TH	HDTN	
4		HDTN	GDTC	TA	TH	BDT	
5	Chiều	TV	ĐD	MT	TV	BDTV	
6		TV	ÂN	T	TA	BDTV	
7		TNXH	TNXH	GDTC	TV		
Điều chỉnh KH tuần	<u>Tuần 33:</u> <u>Thực hiện từ thứ Năm tuần này đến thứ Tư tuần tiếp theo là 1 tuần (bắt đầu từ tuần 33 đến tuần 35)- Ngày Giỗ tổ 10/3 âm lịch là Thứ 7 ngày 29/4/2023 nên nghỉ bù sang thứ ba ngày 02/5/2023; Ngày 30/4/2023 là chủ nhật nên nghỉ bù vào thứ tư ngày 03/5/2023 của tuần 33. do đó từ tuần 33 sẽ đẩy lùi như sau:</u> <u>+ Tuần dạy 33 từ ngày 04/4 đến hết 10/5.</u> <u>+ Tuần dạy 34 từ ngày 11/5 đến hết 17/5.</u> <u>+ Tuần dạy 35 từ ngày 18/5 đến hết 24/5</u>						
	TỔNG HỢP SỐ TIẾT CỦA KHỐI 2 TRONG NĂM HỌC						
	TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú
	1	Tiếng Việt			420		
	2	Toán			105		
3	Đạo đức			35			
4	TN&XH			70			
5	Nghệ thuật (Âm nhạc)			35			
6	Nghệ thuật (Mĩ thuật)			35			
7	Giáo dục thể chất			70			
8	Ngoại ngữ (tự chọn)			70			
9	Hoạt động trải nghiệm			105			
10	BDT			35			
11	BDTV			70			
12	Kĩ năng sống			35			

13	Tiếng anh nước ngoài	35	
14	Các ngày nghỉ trong năm	5	Khai giảng 5/9; Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- Tri ân thầy cô; Ngày 02/01 nghỉ bù Tết dương lịch; Ngày Giỗ tổ 10/3 âm lịch là Thứ 7 ngày 29/4/2023 nên nghỉ bù sang thứ ba ngày 02/5/2023; Ngày 30/4/2023 là chủ nhật nên nghỉ bù vào thứ tư ngày 03/5/2023 của tuần 33
15	Tổng số tiết học của HKI	576	
16	Tổng số tiết học của HKII	544	

3.3. Đối với khối lớp 3

TỪ TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 18							
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổng số tiết/tuần
1	Sáng	HĐTN	T	T	T	T	34 tiết/tuần
2		TV	TNXH	HĐTN	TV	HĐTN	
3		TV	TV	KNS	TA	BDT	
4		TANG	TA	TV	ĂN	BDT	
5	Chiều	T	TA	CN	TV	BDTV	
6		GDTC	TNXH	MT	TV	BDTV	
7		TH	GDTC	TA	Đ Đ		
Điều chỉnh KH tuần		Tuần 1: Thứ Hai khai giảng năm học mới (nghỉ học). Dạy vào tiết 4 các buổi chiều trong ngày Tuần 11: Thứ 6: Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- Tri ân thầy cô. Dạy vào tiết 3,4 các buổi chiều trong ngày Tuần 18: Thứ Hai, ngày 02/01 nghỉ bù Tết dương lịch					

		Tiếp tục dạy bù các tiết còn lại của ngày Thứ hai vào tiết 4 các buổi chiều trong ngày						
TỪ TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35								
Tiết	Buổi i	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổng số tiết/tuần	
1	Sáng	HDTN	T	T	T	T	34 tiết/tuần	
2		TV	TNXH	HDTN	TV	HDTN		
3		TV	TV	KNS	TA	BDT		
4		TANG	TA	TV	ĂN	BDT		
5	Chiều	T	TA	CN	TV	BDTV		
6		GDTC	TNXH	MT	TV	BDTV		
7		TH	GDTC	TA	Đ Đ			
Điều chỉnh KH tuần		<u>Tuần 33:</u> <u>Thực hiện từ thứ Năm tuần này đến thứ Tư tuần tiếp theo là 1 tuần (bắt đầu từ tuần 33 đến tuần 35)- Ngày Giỗ tổ 10/3 âm lịch là Thứ 7 ngày 29/4/2023 nên nghỉ bù sang thứ ba ngày 02/5/2023; Ngày 30/4/2023 là chủ nhật nên nghỉ bù vào thứ tư ngày 03/5/2023 của tuần 33, do đó từ tuần 33 sẽ đẩy lùi như sau:</u> <u>+ Tuần dạy 33 từ ngày 04/4 đến hết 10/5.</u> <u>+ Tuần dạy 34 từ ngày 11/5 đến hết 17/5.</u> <u>+ Tuần dạy 35 từ ngày 18/5 đến hết 24/5</u>						
		TỔNG HỢP SỐ TIẾT CỦA KHỐI 3 TRONG NĂM HỌC						
		TT	Nội dung	Số lượng tiết học		Chi chú		
		1	Tiếng Việt	245				
		2	Toán	175				
3	Đạo đức	35						
4	TN&XH	70						
5	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35						
6	Nghệ thuật (Mỹ	35						

	thuật)		
7	Giáo dục thể chất	70	
8	Hoạt động trải nghiệm	105	
9	Tin học – CN	70	
10	Ngoại ngữ	140	
10	BDT	70	
11	BDTV	70	
12	Kĩ năng sống	35	
13	Tiếng anh nước ngoài	35	
14	Các ngày nghỉ trong năm	5	Khai giảng 5/9; Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- Tri ân thầy cô; Ngày 02/01 nghỉ bù Tết dương lịch; <u>Ngày Giỗ tổ 10/3 âm lịch là Thứ 7 ngày 29/4/2023 nên nghỉ bù sang thứ ba ngày 02/5/2023: Ngày 30/4/2023 là chủ nhật nên nghỉ bù vào thứ tư ngày 03/5/2023 của tuần 33</u>
15	Tổng số tiết học của HKI	604	
16	Tổng số tiết học của HKII	578	

3.4. Đối với khối lớp 4,5:

TỪ TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 18							
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổng số tiết/tuần
1	Sáng	CC	T	T	T	T	32 tiết/tuần
2		T	LS	TD	TD	ĐL	
3		ÂN	TD	KNS	KC	HĐNG	

4	Chiều	TANG	TA	TA	KH	SHL	
5		MT	LTVC	TA	LTVC	TA	
6		ĐĐ	TLV	KH	TĐ	KT	
7		Chính tả	TH	TH	TLV		
Điều chỉnh KH tuần		Tuần 1: Thứ Hai khai giảng năm học mới (nghỉ học). Dạy vào tiết 4 các buổi chiều trong ngày					
		Tuần 11: Thứ 6: Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- Tri ân thầy cô. Dạy vào tiết 3,4 các buổi chiều trong ngày					
		Tuần 18: Thứ Hai, ngày 02/01 nghỉ bù Tết dương lịch					
		Tiếp tục dạy bù các tiết còn lại của ngày Thứ hai vào tiết 4 các buổi chiều trong ngày					
TỪ TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35							
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổng số tiết/tuần
1	Sáng	CC	T	T	T	T	32 tiết/tuần
2		T	LS	TĐ	TD	ĐL	
3		ÂN	TD	KNS	KC	HĐNG	
4		TANG	TA	TA	KH	SHL	
5	Chiều	MT	LTVC	TA	LTVC	TA	
6		ĐĐ	TLV	KH	TĐ	KT	
7		Chính tả	TH	TH	TLV		
Điều chỉnh KH tuần		Tuần 33:					
		Thực hiện từ thứ Năm tuần này đến thứ Tư tuần tiếp theo là 1 tuần (bắt đầu từ tuần 33 đến tuần 35)- Ngày Giỗ tổ 10/3 âm lịch là Thứ 7 ngày 29/4/2023 nên nghỉ bù sang thứ ba ngày 02/5/2023; Ngày 30/4/2023 là chủ nhật nên nghỉ bù vào thứ tư ngày 03/5/2023 của tuần 33, do đó từ tuần 33 sẽ đẩy lùi như sau:					
		+ Tuần dạy 33 từ ngày 04/4 đến hết 10/5.					
		+ Tuần dạy 34 từ ngày 11/5 đến hết 17/5.					
		+ Tuần dạy 35 từ ngày 18/5 đến hết 24/5					
TỔNG HỢP SỐ TIẾT CỦA KHỐI 4 (KHỐI 5) TRONG NĂM HỌC							
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú	
1	Tiếng Việt			280			
2	Toán			175			

3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Âm nhạc	35	
6	Mĩ thuật	35	
7	Thể dục	70	
8	Tiếng Anh	140	
9	Kĩ thuật	35	
10	Lịch sử - địa lý	70	
11	HĐNGLL	35	
12	Kĩ năng sống	35	
13	Tiếng anh nước ngoài	35	
14	Các ngày nghỉ trong năm	5	Khai giảng 5/9; Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- Tri ân thầy cô; Ngày 02/01 nghỉ bù Tết dương lịch; <u>Ngày Giỗ tổ 10/3 âm lịch là Thứ 7 ngày 29/4/2023 nên nghỉ bù sang thứ ba ngày 02/5/2023; Ngày 30/4/2023 là chủ nhật nên nghỉ bù vào thứ tư ngày 03/5/2023 của tuần 33</u>
15	Tổng số tiết học của HKI	540	
16	Tổng số tiết học của HKII	510	

5. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.
- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.
- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3
- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.
- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, nhu cầu sử dụng thiết bị dạy học của các tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch chi tiết giai đoạn 2021-2025 phương án đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng điều kiện tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục tham mưu với cấp trên về phân vùng tuyển sinh để đảm bảo sĩ số học sinh/lớp không quá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan nhà trường đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường,

1.2. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Dành ngân sách đầu tư trong việc tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, trong đó kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”;

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 37/20/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 (đối với khối lớp 4-5) ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

Ban hành quy định về quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài sản nhà trường để đảm bảo 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong trường được đưa vào cơ chế quy định về quản lý, khai thác và sử dụng một cách hợp lý, hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học; tiếp tục thực hiện tốt các chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến; Công văn số 3456/SGDĐT-GDTrH ngày 28/12/2018 về tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh; Công văn số 641/SGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm: tích cực sử dụng theo 2 hình thức: (1) Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Kỹ thuật,...; (2) Thực hiện dạy học phòng Robotics đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng (tổ chức ở các tiết buổi 2), nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của phòng học trải nghiệm đã được trang cấp.

Giáo viên dạy tiếng Anh chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn phòng học ngoại ngữ và các thiết bị được cấp theo kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia.

Tăng cường công tác tuyên truyền đến học sinh việc bảo vệ tài sản, bàn ghế trong phòng học, sắp xếp lớp học phù hợp với bàn ghế để đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

2.1. Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

Rà soát đội ngũ giáo viên bố trí, sử dụng giáo viên trong nhà trường hợp lý, hiệu quả; bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng bố trí, sử dụng giáo viên không đúng cơ cấu, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo

Bố trí, sắp xếp giáo viên đã được tham gia tập huấn dạy lớp 1, 2, 3 để tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn.

2.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018

Triển khai kế hoạch tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018 về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2021; Phân công giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho về chương trình giáo dục phổ thông mới do Sở GDĐT, phòng GDĐT tổ chức. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023-2024 để tập trung bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Thành lập tổ Cốt cán của nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên trong nhà trường về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm tổ chức các hoạt động dạy học theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để thực hiện tốt nhiệm vụ của giáo viên.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Thường xuyên dự giờ góp ý, rút kinh nghiệm trong việc giảng dạy và rèn học sinh cho giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1023/SGDDT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Thực hiện tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ khối trong trường, cụm trường.

Yêu cầu giáo viên lớp 1, lớp 2 và lớp 3 sinh hoạt chuyên môn cần giao lưu, trao đổi kinh nghiệm dạy học, đồng thời bổ sung những kiến thức mới để phục vụ cho công tác giảng dạy. Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; xây dựng kế hoạch bài dạy theo Công văn 2345 để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.

Thực hiện theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Và Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 về việc ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

Thực hiện nghiêm túc, đánh giá khách quan kết hợp giữa đánh giá theo chuẩn với xếp loại thi đua và xếp loại viên chức cuối năm; chú trọng đánh giá tiết học đạt chuẩn đầu ra về năng lực, phẩm chất đạt được của học sinh.

Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên và kinh phí tự chủ để bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

2.3. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức cho giáo viên thi giáo viên dạy giỏi cấp trường

Đăng ký cho giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã (Dự kiến tổ chức tháng 12/2022).

3. Sử dụng bộ sách giáo khoa

Đảm bảo mỗi học sinh có 01 bộ SGK các môn học bắt buộc để sử dụng; giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng sách giáo khoa hàng ngày hiệu quả, phù hợp tránh mang theo nhiều sách vở khi đến trường. Giáo viên và học sinh sử dụng hiệu quả sách và tài liệu trong hoạt động dạy và học.

***Bộ sách sử dụng các môn học bắt buộc**

- *Lớp 1: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)	Đại học SP
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam

4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Phạm Văn Tuyền (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
7	GDTC	Cánh diều	Đặng Ngọc Quang (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
8	HDTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sĩ Tụng (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam

- Lớp 2: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)	Đại học SP
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
8	HDTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam

- Lớp 3: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 3	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Đại học SP
3	Đạo Đức 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 3	Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn	Đại học Sư phạm
5	Tin học 3	Cánh Diều	Hồ Sĩ Đàm	Đại học Sư phạm
6	Công Nghệ 3	Kết nối tri thức	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt

		với cuộc sống		Nam
7	Giáo dục thể chất 3	Cánh Diều	Lưu Quang Hiệp	Đại học Sư phạm
8	Âm Nhạc 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long	Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ Thuật 3	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông	Đại học Sư phạm
10	Hoạt động trải nghiệm 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam
11	Tiếng Anh 3	GlobalSucces	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam

- Lớp 4,5: Bộ SGK theo Chương trình hiện hành.

Đối với các lớp 4, 5	Tiếng Việt (tập 1), Tiếng Việt (tập 2), Vở bài tập tiếng Việt (tập 1), Vở bài tập tiếng Việt (tập 2), Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật, Kỹ thuật.
----------------------	--

4. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

4.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu qua thành lập và tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phần đầu không có học sinh không hoàn thành chương trình lớp học.

- Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ giáo viên cốt cán các tổ chuyên môn; xây dựng; triển khai các kế hoạch và lên lịch hoạt động cụ thể của từng câu lạc bộ trong nhà trường. Cụ thể:

STT	Họ tên giáo viên Chủ nhiệm CLB	Tổ khối CM	CLB	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Vũ	4-5	Em yêu toán học	Học sinh các khối lớp 1-2- 3- 4-5
2	Đỗ Thị Thúy	4-5	Viết chữ đẹp	Học sinh các khối lớp 1-2- 3- 4-5
3	Vũ Thị Xuân Hương	4-5	Em yêu Khoa học, lịch sử, địa lý, HĐTN	Học sinh các khối lớp 1-2- 3- 4-5
4	Phạm Thị Thúy	1	Tiếng Anh	Học sinh các khối lớp 1-2- 3- 4-5
5	Bùi Thị Bình	1	Câu lạc Thể dục, thể thao	Học sinh các khối lớp 1-2- 3- 4-5

6	Nguyễn Thị Huệ	4-5	Câu lạc bộ Văn hóa nghệ thuật	Học sinh các khối lớp 1-2- 3- 4-5
7	Nguyễn Thị Kim Oanh	4-5	Câu lạc bộ STTNND	Học sinh các khối lớp 1-2- 3- 4-5
8	Nguyễn Thị Ngọc	4-5	Tin học	
STT	Họ tên giáo viên Chủ nhiệm CLB	Tổ khối CM	CLB	Ghi chú

- Phụ trách CLB có nhiệm vụ tổ chức và thành lập nhóm học sinh các khối lớp có năng khiếu tham gia hoạt động dựa trên năng lực và sở thích vào tiết 8 của tuần 4 hàng tháng.

- Phụ trách câu lạc bộ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể và giao nhiệm vụ cho các thành viên. báo cáo Ban giám hiệu kế hoạch hoạt động theo năm, tháng. Bên cạnh đó giáo viên giảng dạy các khối lớp lồng ghép việc bồi dưỡng ngay tại lớp vào 15 phút đầu giờ, các tiết bồi dưỡng buổi 2 trong thời khóa biểu...

- Các tổ khối lập danh sách học sinh tham gia các câu lạc bộ và theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua đánh giá hàng tháng, học kỳ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động theo định kỳ.

- Tham mưu ban giám hiệu khen thưởng, động viên kịp thời những học sinh đạt thành tích trong quá trình hoạt động của câu lạc bộ.

- Động viên học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện do nhà trường, Phòng GDĐT, thị xã tổ chức nhằm phát triển năng lực học sinh trên tinh thần tự nguyện.

4.2. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu

a. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn học.

- Ngay từ đầu năm học, các đồng chí giáo viên chủ nhiệm tiến hành khảo sát, phân loại đối tượng học trong lớp, lựa chọn những học sinh có năng lực học tập, ý thức tự học tốt, động viên đăng ký tham gia giao lưu học sinh năng khiếu. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu lớp mình.

- Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học, lồng ghép và kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động cá nhân từng giáo viên sao cho hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên hàng tháng và học kỳ, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

- Giao cho các đồng chí giáo viên chủ nhiệm, các đồng chí giáo viên bộ môn cùng phối hợp, có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khóa, các giờ hướng dẫn tự học. Trong mỗi kế hoạch bài học giáo viên cần thiết kê một số câu hỏi, bài tập nhằm phát triển tư duy, sáng tạo, mở rộng kiến thức dành riêng cho các đối tượng này.

- Tổ chức ôn luyện cho học sinh các môn tiếng Việt, Toán, chữ đẹp trong giờ truy bài và kết hợp cả trong các buổi 1 và buổi 2. Thực hiện tốt trong công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc định hướng cho học sinh có điều kiện tiếp cận với những mạch kiến thức nâng cao thông qua các bài học cụ thể trên lớp để phụ huynh có điều kiện kèm cặp, động viên cho con em mình tham gia.

- Cùng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn học hoặc chưa đạt về năng lực, phẩm chất; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên các tổ chuyên môn nhà trường.

- Thời gian tổ chức phụ đạo học sinh:

+ HKI từ 06/9/2022 đến 09/01/2023;

+ HKII từ 10/01/2023 đến hết 15/5/2023

- Báo cáo Ban giám hiệu khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Cụ thể như sau:

* Môn Toán - Tiếng Việt: Cho HS ôn theo chuyên đề, các dạng, mảng. Từ việc cung cấp kiến thức cơ bản, lấy ví dụ minh họa sau đó cho HS làm bài tập ứng dụng và nâng dần mức độ của dạng bài.

* Luyện viết chữ đẹp: (cho tất cả các đối tượng học sinh các lớp): Giao cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm quan tâm bồi dưỡng ở tất cả các tiết học trên lớp, chú ý rèn cho học sinh kỹ năng trình bày vở đẹp, khoa học, sạch sẽ, tính cẩn thận, thói quen luyện chữ viết ở tất cả các vở, đặc biệt rèn viết chữ trong các tiết chính tả, luyện viết. Động viên những học sinh viết chữ đẹp, có nguyện vọng đăng kí tham gia tự nguyện tham dự Ngày hội viết chữ đẹp và trình bày bài đẹp cấp trường, cấp thị xã,...

* Môn Tiếng Anh: Các đồng chí giáo viên Tiếng Anh nghiên cứu, xây dựng nội dung để bồi dưỡng HS cho phù hợp với từng đối tượng HS của khối, lớp. Giáo viên thực hiện giảng dạy tích cực giao tiếp bằng Tiếng Anh nhằm tạo thói quen sử dụng 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học. Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tích cực tham gia các sân chơi như Giao lưu hùng biện Tiếng Anh, tự luyện Tiếng Anh qua mạng internet; Đọc sách, truyện Tiếng Anh; tham gia phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học Tiếng Anh với học sinh, câu lạc bộ Tiếng Anh.... giúp học sinh nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

* Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật): Bồi dưỡng cho học sinh biết cách cảm nhận cái đẹp, truyền cảm hứng cho học sinh, vẽ được các sản phẩm có tính thẩm mỹ cao, dùng để trưng bày ở góc học tập của lớp... Động viên những em có năng khiếu, có khả năng biểu diễn, khuyến khích các em tham gia các chương trình văn nghệ của trường, của lớp. Trong các tiết học, nên khuyến khích các em tự sáng tạo động tác phụ họa cho các bài hát trong chương trình học qua gợi ý của giáo viên. Hướng dẫn

các em cách nhà chữ khi hát sao cho tròn vành, rõ chữ. Dạy thêm các bài hát ngoài chương trình mang nhiều phong cách để các em phát huy năng khiếu của mình.

* Giáo dục thể chất (Thể dục): Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng với giáo viên dạy Giáo dục thể chất tổ chức lựa chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao tự nguyện tham gia đăng kí để bồi dưỡng, động viên khuyến khích học sinh để các em phát huy hết sở trường của mình. Kết hợp ôn tập kiến thức cơ bản và bồi dưỡng thêm một số nội dung mở rộng liên quan đến nội dung kiến thức của từng bài học.

b. Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các năng lực:

Giáo viên chủ nhiệm các lớp phối kết hợp với giáo viên bộ môn, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường trong công tác bồi dưỡng năng lực cho học sinh. Giáo viên thông qua quá trình quan sát hoạt động học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và bạn bè, các thầy cô giáo bộ môn... để phát hiện, động viên những học sinh có năng khiếu về năng lực ở từng lĩnh vực; giúp đỡ bồi dưỡng để học sinh phát huy tốt nhất năng lực đó; áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu về năng lực đó.

c. Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các phẩm chất:

Giáo viên chủ nhiệm phối kết hợp với giáo viên bộ môn và các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường, hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng... giáo viên cần quan tâm đến những học sinh sự vượt trội về phẩm chất ở lĩnh vực nào đó; giúp đỡ kịp thời để học sinh phát huy tốt những phẩm chất đó; áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu về phẩm chất đó.

4.3. Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

a. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành từng môn học

Hệ thống kiến thức theo chương trình. Dạy phân hoá đối tượng học sinh theo các mặt chưa hoàn thành của học sinh để kèm cặp cho phù hợp.

Tạo cơ hội để trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh, nắm bắt cụ thể hướng phấn đấu của học sinh vì mục tiêu, kế hoạch chung của lớp, của trường...thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh.

Hợp tác giữa giáo viên và phụ huynh là điều cần thiết để học sinh học tập và rèn luyện. Qua đó, giáo viên sẽ thông tin kịp thời đến phụ huynh về các mặt hoạt động...của con em mình thông qua sổ liên lạc. Giáo viên và phụ huynh cần có sự liên kết hai chiều nhằm có biện pháp tác động phù hợp, động viên khuyến khích khi các em tiến bộ, nhắc nhở kịp thời khi các em có biểu hiện cần uốn nắn.

Quan sát và theo dõi từng hoạt động của các em bằng nhiều hình thức tổ chức:, đồ vui, giải trí... kết hợp kiểm tra nhận xét thường xuyên việc học của các em mỗi ngày nhằm rèn thói quen học bài và làm bài, kích thích hoạt động trí tuệ cho các em. Giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm kèm cặp các học sinh chưa hoàn thành của lớp mình trong tất cả các tiết học và giờ truy bài.

Tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có đủ sách vở, đồ dùng học tập, động viên HS học tập, rèn luyện và tiếp tục đánh giá học sinh theo đúng thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và thực hiện đánh giá học sinh theo 27/2016/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

Tổ chức học tập theo nhóm, tạo điều kiện để học sinh năng khiếu có cơ hội giúp đỡ học sinh học chưa hoàn thành. Xây dựng đôi bạn cùng tiến... Động viên khuyến khích, biểu dương học sinh sau những lần phát biểu nhằm xóa đi mặc cảm trong học sinh, rèn cho học sinh tính tự tin, không còn rụt rè nhút nhát.

Tổ chức các trò chơi trong học tập nhằm giảm bớt sự nhàm chán của học sinh và giúp học sinh được tự khẳng định bản thân mình. Thường xuyên kiểm tra bài trong các giờ học, tạo sự thân thiện khi gọi các em phát biểu ý kiến, tuyên dương tinh thần học tập để các em hứng thú hơn khi học tập.

- Phụ đạo theo từng môn, từng hoạt động giáo dục... theo khối lớp, cụ thể các tiêu chí cần đạt về năng lực và phẩm chất. Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khóa... giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường.

- Thời gian tổ chức phụ đạo học sinh:

+ HKI từ 06/9/2022 đến 09/01/2023;

+ HKII từ 10/01/2023 đến hết 15/5/2023

- Báo cáo Ban giám hiệu khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Cụ thể:

* Môn Tiếng Việt : Giáo viên tăng cường luyện đọc cho các em, rèn cho học sinh nắm chắc phần âm, đọc và ghi nhớ các âm, vần đã học qua đó cho các em luyện viết từ chậm đến nhanh. Hướng dẫn các em viết chữ đúng độ cao, rộng của từng con chữ.

* Môn Toán: GV hướng dẫn HS theo từng bước: Nắm được yêu cầu của bài tập. Hướng dẫn học sinh biết đọc, đếm, ghi nhớ các số trong phạm vi đã học. Biết so sánh các số lượng nhóm vật. Thực hiện được các phép cộng, trừ bằng cách đếm tiếp hoặc đếm lùi.

* Môn Giáo dục thể chất: Nhắc nhở HS trang phục gọn gàng, xếp hàng đi tập TD nghiêm túc. Khuyến khích HS vận dụng những bài học trên lớp thực hành luyện tập ở nhà. Giáo viên GDTC Phối kết hợp với GVCN, PHHS nhắc nhở HS để các em có Ý thức hơn trong giờ học.

b. Với học sinh chưa đạt về một số năng lực

Giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Giáo dục theo các chuẩn mực đạo đức trong chương trình môn học và các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống. Liên hệ giáo dục trong các tiết học.

Tạo niềm tin, tạo cơ hội để HS chia sẻ, bộc lộ quan điểm, ý kiến của bản thân, giúp các em định hướng, suy nghĩ đúng về hành động và việc làm của mình. Từ đó phát huy những năng lực vốn có của học sinh.

Động viên, khích lệ và nhắc nhở kịp thời giúp học sinh tự tin mình có thể có năng khiếu như bạn, có thể tự học. Giao nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên cho đội tự quản.

Phối kết hợp với nhà trường, liên đội, khu dân cư, đặc biệt cần trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh nhằm giáo dục phát huy những năng lực của học sinh

Giúp học sinh biết tự phục vụ, tự quản: thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc;

Giúp học sinh biết giao tiếp, hợp tác: mạnh dạn khi giao tiếp; trình bày rõ ràng, ngắn gọn; nói đúng nội dung cần trao đổi; ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác, biết tranh thủ sự đồng thuận;

Giúp học sinh biết tự học và giải quyết vấn đề: khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống.

c. Với học sinh chưa đạt về một số phẩm chất

Giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Giáo dục theo các chuẩn mực đạo đức trong chương trình và các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống. Liên hệ giáo dục trong các tiết học. Giao nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên cho đội tự quản.

Tạo niềm tin cho HS. Từ đó thúc đẩy hành động của học sinh theo chuẩn mực; sửa chữa hành vi sai lệch của học sinh; kiểm chế sự bộc phát, tập thói quen chu đáo và cẩn thận.

Phối kết hợp với nhà trường, liên đội, khu dân cư, đặc biệt cần trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh nhằm giáo dục học sinh theo các chuẩn mực đạo đức, theo 5 điều Bác Hồ dạy.

Giúp học sinh chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động giáo dục: đi học đều, đúng giờ; thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động giáo dục với bạn, thầy giáo, cô giáo và người khác; chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng;

Giúp học sinh tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm: mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; nhận làm việc vừa sức mình; tự chịu

trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai;

Giúp học sinh trung thực, kỉ luật, đoàn kết: nói thật, nói đúng về sự việc; ; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; thực hiện nghiêm túc quy định về học tập; biết bảo vệ của công; giúp đỡ, tôn trọng mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn;

Giúp học sinh biết yêu gia đình, bạn và những người khác; yêu trường, lớp, quê hương, đất nước: quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai cụ thể tới các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường; Ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà.

Quản lí và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường Quản lý ngân sách, Chủ tài khoản Thực hiện chi trả chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quản lý đội ngũ; phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường; Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường, kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

Quản lý nội dung và chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục, đảm bảo không vi phạm các quy định về dạy thêm - học thêm của Bộ GDĐT và UBND thị xã.

Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn trong nhà trường và bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Thành lập nhóm tư vấn (gồm HT, PHT và GV có năng lực về chuyên môn) hỗ trợ giáo viên trong thiết kế kế hoạch bài học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dạy minh họa và vận dụng những điều đã học được vào thực tế bài học hàng ngày; Tích cực tổ chức cho đội ngũ giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn về thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Chỉ đạo sâu sát hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ; Tham gia vào sinh hoạt chuyên môn, nắm bắt được những khó khăn, tình trạng học tập của học sinh, những vấn đề cần thiết cho việc nâng cao chất lượng dạy học nằm ngoài phạm vi của người giáo viên giải quyết.

Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy 2 tiết trong một tuần. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học.

Triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức dạy học đối với các lớp từ lớp 1 đến lớp 5 năm học 2022-2023, phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giáo viên giảng dạy các môn học, nhân viên hợp lý để thực hiện Kế hoạch tổ chức dạy học năm học 2022-

2023 đảm bảo các hoạt động giáo dục chung của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục cấp học và CTPT 2018; thống nhất nội dung dạy học, huy động các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và ngoài xã hội cùng tham gia hỗ trợ thực hiện kế hoạch; Định kỳ báo cáo với Phòng GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục và kế hoạch giảng dạy của nhà trường.

Thực hiện xã hội hoá giáo dục, tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Công an xã và các ban ngành đoàn thể xã Hồng Thái Tây để huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng. Bổ sung, mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, SGK giáo dục phổ thông mới 2018.

2. Phó Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch kế hoạch giáo dục nhà trường (giáo dục môn học, hoạt động giáo dục) và chỉ đạo tổ chức hoạt động về công tác chuyên môn.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 2 buổi/ ngày; Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

Chỉ đạo khối 1, khối 2, khối 3 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và khối 4, khối 5 thực hiện giảng dạy theo định hướng phát huy phẩm chất, năng lực cho học sinh; Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

Ký duyệt các hồ sơ hoạt động về chuyên môn của giáo viên (Lịch báo giảng, kế hoạch bài dạy, sổ theo dõi đánh giá học sinh, sổ công tác chủ nhiệm, học bạ); Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn.

Chỉ đạo các đồng chí giáo viên nghiên cứu kỹ bài dạy và rà soát nội dung chương trình các môn học học, xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng quy định.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo tổng phụ trách đội cùng các tổ khối trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm; kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp tổ, cấp trường, cấp cụm về dạy học các môn học từ lớp 1 đến lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy bình quân 4 tiết trong một tuần. Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ giáo viên để nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm và có biện pháp giúp đỡ giáo viên kịp thời.

3. Tổ chuyên môn

Nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục, nghiên cứu sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học, hoạt động giáo dục có trong danh mục được Bộ GDĐT, Sở GDĐT phê duyệt để xác định các mạch nội dung, kiến thức, nghiên cứu yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có,) chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn, thời lượng thực hiện, các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá đối với môn học,...đưa vào kế hoạch dạy học môn học; nghiên cứu kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học và các điều kiện đảm bảo khác có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục môn học, hoạt động giáo dục trong năm học tại nhà trường.

Căn cứ vào các kế hoạch của nhà trường, xây dựng các kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần và chỉ đạo tổ viên thực hiện theo kế hoạch và thời khóa biểu của nhà trường. Tham gia cùng nhà trường trong công tác kiểm đánh giá tra hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo tổ thực hiện đúng và nghiêm túc các hoạt động dạy học môn học các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung vào sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018, phương pháp cách thức tổ chức dạy học phát triển năng lực học sinh đối với các lớp 4,5 và kế hoạch giáo dục đối với lớp 4,5 đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo tổ thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, giúp đỡ thành viên trong tổ thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiêm túc thực hiện nền nếp sinh hoạt chuyên môn có chất lượng tránh hình thức.

Rà soát, đối chiếu nội dung các bài học trong sách giáo khoa với các chủ đề tương ứng trong chương trình môn học để tinh giản những nội dung dạy học vượt quá yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu; thiết kế bài học theo chủ đề

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ. Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trong tổ, đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên. Thực hiện đánh giá xếp loại thi đua, xếp loại tổ viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong tổ hằng năm.

Thực hiện đúng lịch sinh hoạt chuyên môn: 2 lần/tháng theo quy định. Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo theo yêu cầu, tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

4. Giáo viên

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn đã ban hành; Xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp với năng lực; Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng; Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy, tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình của học sinh; chất lượng học tập lớp dưới (dựa vào hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục)...; lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn.

Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công để thực hiện tốt nhiệm vụ; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Chủ động dạy học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Cùng trao đổi, xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức thực nghiệm và thực hiện giảng dạy theo phân công.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức. Tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018 trực tiếp và qua mạng; Chịu trách nhiệm về môn học, lớp học mình được phân công giảng dạy.

Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

Giảng dạy đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; xây dựng kế hoạch bài học, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Nghiêm túc thực hiện theo sự chỉ đạo của tổ chuyên môn và nhà trường, phải chịu trách nhiệm về việc làm của mình; Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe,

trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

5. Tổng phụ trách Đội

Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả (đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian).

Thực hiện tốt chủ đề năm học, hoạt động theo điều lệ Đội - Hội đồng đội thành phố quy định. Thực hiện chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường; thực hiện tốt nền nếp thể dục giữ giờ, sinh hoạt Sao, công tác trực ban, công tác chủ nhiệm, công tác ATGT,...

Thành lập các ban của liên đội và tổ chức triển khai thực hiện để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

Chủ động tham gia thực hiện công tác tổ chức tốt các đợt thi đua, phong trào văn nghệ trong học sinh, các hoạt động hỗ trợ giáo dục, ... do nhà trường chỉ đạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

6. Nhân viên Thư viện, Thiết bị

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên phụ trách thiết bị- thư viện xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Xây dựng lịch đọc truyện cho các khối lớp, khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Kiểm kê tài sản của thư viện và thiết bị dạy học vào các kì đầu năm và cuối năm; Kiểm tra những thiết bị đã bị hỏng không sử dụng được trong năm học làm văn bản đề nghị nhà trường thanh lý và hủy.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách.(về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động. Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông. Yêu cầu các tổ chuyên môn và các giáo viên và nhân viên thực hiện nghiêm túc để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2022-2023. Trong quá

trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc cần giải quyết, các cá nhân, bộ phận phản ánh về Ban giám hiệu để được chỉ đạo và xử lý kịp thời.

Nơi nhận:

- PGDDĐT(b/c);
- Hiệu trưởng(b/c);
- TTr, GV, NV(t/h);
- Website trường;
- Lưu: CM, VT.

QUẢN LÝ TRƯỜNG

Phạm Thị Hương Dịu